

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST.
Ngày: 18-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Giàu - Đoàn thanh niên.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Đinh Ngọc M, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp PH, xã QT, huyện CT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Công M, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Thanh Tr, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1991; Con: có 01 người con sinh năm 2017 (do mẹ nuôi dưỡng);

Nhân thân của bị cáo: Ngày 21/10/2016 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (nộp phạt ngày 14/11/2016). Ngày 31/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020 nhưng chưa thi hành xong án phí dân sự và bồi thường dân sự).

Tiền án: Ngày 31/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 08/2018/HS-ST); Tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2021 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại:*

- Võ Thị Ngọc D, sinh ngày 01/6/2005. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp TN, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị Ngọc D: Bà Lê Thị X, sinh năm 1983. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp TN, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.
- Phan Thị Ngọc H, sinh năm 2002. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TT3, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.
- Bùi Thị Yến Nh, sinh ngày 18/02/2004. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TTH, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị Yến Nh: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1981. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TTH, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.
- * *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - Bà Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1989. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp PH, xã QT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.
 - Bà Trần Quyên Tr, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TN, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Ngọc M là đối tượng đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Vào khoảng 16 giờ ngày 06/5/2021, bị cáo mượn xe mô tô biển số 71B1-532.24 của chị ruột tên Đinh Thị Thanh H chạy ngang nhà trọ tại ấp 1, xã SD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy cửa rào nhà trọ mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo chạy xe vào, dựng xe trong sân nhà trọ rồi đi xung quanh nhà trọ quan sát. Khi đến phòng trọ số 5 của Võ Thị Ngọc D đang thuê ở thì thấy cửa phòng trọ khép hờ và D đang ngủ, bên cạnh có để sạc pin 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Bị cáo đẩy cửa đi vào, gỡ chui sạc lấy điện thoại di động của D bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi ra gần đến cửa phòng trọ thì D phát hiện truy hô đuổi theo nhưng bị cáo lên xe mô tô tẩu thoát được. Sau khi lấy được điện thoại của D, bị cáo sử dụng tài khoản messenger đã cài sẵn trong điện thoại của D để nhắn tin cho một số người quen của D nhờ mua dùm thẻ cào điện thoại. Do tin tưởng người nhắn tin nhờ mua thẻ cào điện thoại là D nên Phan Thị Ngọc H đã mua 02 thẻ cào điện thoại mạng Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng và Bùi Thị Yến Nh đã mua 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng gửi cho bị cáo. Sau đó, bị cáo nạp vào sim loại Viettel, số sim 0989048000044362676 của bị cáo và sử dụng hết. Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số IMEI1: 353248116647395, số IMEI 2: 353249116647393, được gắn trong ốp lưng bằng

nhựa màu trắng trong suốt, được gắn 01 thẻ sim mạng Viettel, số sim 0398291071.

- 01 xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24, số khung: RLGKA11CDCD001577, số máy: VMVUACD001577.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Trân.

- 01 sim điện thoại, loại Viettel số sim 0989048000044362676.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 444/KL-HĐĐG ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại Samsung A20S màu xanh, trị giá ngày 06/5/2021 là 2.373.000 đồng.

- 01 ốp lưng silicon điện thoại Samsung A20S, màu trắng, trị giá ngày 06/5/2021 là 10.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo M tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo M từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; các đ điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo M từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến tre đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh và ốp lưng bằng nhựa màu trắng cho Võ Thị Ngọc D; đã giao trả cho Đinh Thị Thanh H 01 xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr.

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 sim điện thoại, loại Viettel số sim 0989048000044362676.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho Phan Thị Ngọc H 200.000 đồng và bồi thường cho Bùi Thị Yến Nh 100.000 đồng, Võ Thị Ngọc D đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh và ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận Đinh Thị Thanh H đã nhận lại xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr và không yêu cầu gì thêm.

+ Đối với Đinh Thị Thanh H khi cho M mượn xe mô tô biển số 71B1-532.24 không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm.

- Bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời cuối cùng bị cáo xin lỗi các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

- Bị hại Võ Thị Ngọc D trình bày: do đã nhận lại điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh và ốp lưng bằng nhựa màu trắng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đinh Ngọc M.

- Bà Lê Thị X là đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị Ngọc D trình bày: bà thừa nhận những lời trình bày của bị hại Võ Thị Ngọc D là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã diễn ra.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thanh H trình bày: bà là chị ruột của bị cáo Đinh Ngọc M, bà hoàn toàn không biết việc M mượn xe của bà để đi trộm cắp tài sản của người khác. Bà đã nhận lại xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra,

họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Mặc dù đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 06/5/2021, tại ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Võ Thị Ngọc D 01 điện thoại Samsung A20S màu xanh, có ốp lưng trị giá 2.383.000 đồng. Sau đó, bị cáo sử dụng tài khoản messenger có sẵn trong điện thoại của D nhắn tin lừa Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị Yến Nh để chiếm đoạt của H 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 200.000 đồng và chiếm đoạt của Nh 01 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm, mặc dù đã bị kết án xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá 2.383.000 đồng và có ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị 300.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo M tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự tin tưởng và sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, hiện không tiền sự nhưng đang có 01 tiền án tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến tre đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh và ốp lưng bằng nhựa màu trắng cho Võ Thị Ngọc D và trả cho Đinh Thị Thanh H 01 xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 01 sim điện thoại, loại Viettel số sim 0989048000044362676 bị cáo dùng tiền chiếm đoạt được của các bị hại nạp vào và đã sử dụng hết, hiện sim điện thoại đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Phan Thị Ngọc H đã nhận lại 200.000 đồng và Bùi Thị Yến Nh đã nhận lại 100.000 đồng từ bị cáo, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Đinh Thị Thanh H đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Đinh Thị Thanh H khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 71B1-532.24 không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo M phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc M 01 (một) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc M 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Đinh Ngọc Minh chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến tre đã giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh và ốp lưng bằng nhựa màu trắng cho Võ Thị Ngọc D; đã giao trả cho Đinh Thị Thanh H 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr.

- Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 sim điện thoại, loại Viettel số sim 0989048000044362676.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Phan Thị Ngọc H đã nhận lại 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và Bùi Thị Yến Nh đã nhận lại 100.000 (Một trăm ngàn) đồng, không cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thanh H đã nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại ATTILA, màu đỏ, biển số 71B1-532.24 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Quyền Tr và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đinh Ngọc M phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã QT, CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương